

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA: Ngữ Văn

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Văn học (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
6	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
7	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
8	317026 2	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	2	0		
9	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
10	317036 2	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	3	0		
11	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
		Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)	7	7	0		
12	412006 0	Tiếng Anh A2.1	(3)	(3)	(0)		
13	412007 0	Tiếng Anh A2.2	(4)	(4)	(0)	412006 0	
14	415001 0	Tiếng Trung 1	(3)	(3)	(0)		
15	415002 0	Tiếng Trung 2	(2)	(2)	(0)	415001 0	
16	415003 0	Tiếng Trung 3	(2)	(2)	(0)	415002 0	
17	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
18	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
19	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
20	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
21	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
22	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		Tổng	32	31	1		
		Học phần tự chọn					
23	316172 2	Pháp luật đại cương	2	2	0		
24	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
25	315035 2	Môi trường và con người	2	2	0		
		Tổng	6	6	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	38	37	1		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
26	317263 3	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	1	1	0		
27	317256 2	Ngữ âm tiếng Việt	2	2	0	317036 2	
28	317269 2	Từ vựng tiếng Việt	2	2	0	317036 2	
29	317100 2	Ngữ pháp tiếng Việt	3	3	0	317036 2	
30	317101 2	Ngữ pháp văn bản	2	2	0	317100 2	
31	317097 2	Ngữ dụng học	2	2	0	317036 2	
32	317110 2	Phong cách học tiếng Việt	3	3	0	317036 2	
33	317046 2	Hán văn cơ sở	3	3	0		
34	317023 2	Chữ Nôm	2	2	0		
35	317104 2	Nguyên lý lý luận văn học	2	2	0		
36	317146 2	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	2	2	0		
37	317164 2	Tiến trình văn học	2	2	0		
38	317032 2	Đại cương thi pháp học	2	2	0		
39	317271 2	Thi pháp văn học dân gian	2	2	0		
40	317167 2	Tiếp nhận văn học	2	2	0		
41	317205 2	Văn học dân gian Việt Nam	3	3	0		
42	317231 2	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVIII	3	3	0		
43	317230 2	Văn học Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	3	0	317231 2	

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
44	317226 2	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	3	3	0	317230 2	
45	317227 2	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	3	3	0	317226 2	
46	317229 2	Văn học Việt Nam sau 1975	2	2	0	317227 2	
47	317144 2	Tác gia văn học trung đại Việt Nam	2	2	0		
48	317272 2	Thơ Việt Nam hiện đại	2	2	0		
49	317295 2	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	2	2	0		
50	317218 2	Văn học Trung Quốc	2	2	0		
51	317215 2	Văn học Pháp	2	2	0		
52	317209 2	Văn học Nga	2	2	0		
53	317207 2	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	2	0		
54	317203 2	Văn học Anh - Đức	2	2	0		
55	317202 2	Văn học Ấn Độ	2	2	0		
56	317211 2	Văn học Nhật Bản	2	2	0		
57	317291 2	Văn học Mỹ	2	2	0		
58	317292 2	Văn học Mỹ Latinh	2	2	0		
59	317217 2	Văn học so sánh	2	2	0		
60	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
Tổng			78	75	3		
Học phần tự chọn							
61	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
62	317261 2	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	0		
63	317270 3	Thi pháp tiêu thuyết Minh - Thanh	2	2	0		
64	317255 3	Một số vấn đề văn học Việt Nam hải ngoại	2	2	0		
65	317268 2	Từ Hán Việt	2	2	0		
66	317290 3	Văn học Đông Nam Á	2	2	0		
67	317172 2	Tự sự học	2	2	0		
68	317047 3	Hán văn Việt Nam thời phong kiến	2	2	0		
69	317098 2	Ngữ pháp chức năng	2	2	0		
70	318043 2	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0		
71	317115 2	Phương ngữ học	1	1	0		
72	317155 2	Thi pháp thơ Đường	2	2	0		
73	317090 2	Ngôn ngữ học xã hội	2	2	0		
74	317275 3	Văn bản dịch Hán Nôm trong sách giáo khoa phổ thông	2	2	0		
75	317092 2	Ngôn ngữ và văn hóa	2	2	0		
76	318114 2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	2	0		
77	317175 2	Văn bản - lưu trữ	2	2	0		
78	317011 2	Biên tập sách báo	2	2	0		
79	317293 2	Văn học và báo chí	2	2	0		
80	317057 2	Ký văn học - ký báo chí	2	2	0		
81	317019 2	Các phạm trù văn hóa - văn học trung đại Việt Nam	2	2	0		
82	317152 3	Tham quan thực tế	1	0	1		
83	317051 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
Tổng			47	39	8		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI			125	114	11		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA			135				
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110				
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 25/53 tín chỉ)			25				



Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra Về ngoại ngữ bắt buộc: sinh viên có thể chọn 1 trong 2 ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đối với sinh viên học Tiếng Anh: Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỞNG KHOA

Bùi Bích Hạnh



HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA: Ngữ Văn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Văn học (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
		Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)					
	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
	318041 2	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0		
	317234 2	Xã hội học đại cương	2	2	0		
	317036 2	Dẫn luận ngôn ngữ học	3	3	0		
	317030 2	Đại cương mỹ học	2	2	0		
	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
	317165 2	Tiếng Việt thực hành	2	2	0		
	317205 2	Văn học dân gian Việt Nam	3	3	0		
	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			21	21	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
		Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)					
	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
	415001 0	Tiếng Trung 1	3	3	0		
	312050 1	Tin học đại cương	2	1	1		
	317231 2	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVIII	3	3	0		
	317218 2	Văn học Trung Quốc	2	2	0		
	317256 2	Ngữ âm tiếng Việt	2	2	0	317036 2	
	317104 2	Nguyên lý lý luận văn học	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	318043 2	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0		
	318114 2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	2	0		
	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			25	24	1		
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
		Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)					
	415002 0	Tiếng Trung 2	2	2	0	415001 0	
	317269 2	Từ vựng tiếng Việt	2	2	0	317036 2	
	317146 2	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	2	2	0		
	317230 2	Văn học Việt Nam từ giữa thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	3	0	317231 2	
	317202 2	Văn học Ấn Độ	2	2	0		
	317046 2	Hán văn cơ sở	3	3	0		
	317271 2	Thi pháp văn học dân gian	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	331001 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
	316172 2	Pháp luật đại cương	2	2	0		
	315035 2	Môi trường và con người	2	2	0		
	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			24	24	0		
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
		Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung)					
	415003 0	Tiếng Trung 3	2	2	0	415002 0	
	317164 2	Tiến trình văn học	2	2	0		
	317263 3	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (văn học)	1	1	0		
	317032 2	Đại cương thi pháp học	2	2	0		
	317100 2	Ngữ pháp tiếng Việt	3	3	0	317036 2	
	317226 2	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1945	3	3	0	317230 2	
	317207 2	Văn học Hy Lạp – La Mã	2	2	0		
		Học phần tự chọn:					
	320021 1	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	1	1	0		
	317270 3	Thi pháp tiểu thuyết Minh - Thanh	2	2	0		

HỌC KỲ	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
	317155 2	Thi pháp thơ Đường	2	2	0		
	317261 2	Phương pháp luận NCKH chuyên ngành (ngôn ngữ)	1	1	0		
	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		24	24	0		
5	317097 2	Ngữ dụng học	2	2	0	317036 2	
	317211 2	Văn học Nhật Bản	2	2	0		
	317101 2	Ngữ pháp văn bản	2	2	0	317100 2	
	317227 2	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	3	3	0	317226 2	
	317167 2	Tiếp nhận văn học	2	2	0		
	317215 2	Văn học Pháp	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	317090 2	Ngôn ngữ học xã hội	2	2	0		
	317290 3	Văn học Đông Nam Á	2	2	0		
	317047 3	Hán văn Việt Nam thời phong kiến	2	2	0		
	317092 2	Ngôn ngữ và văn hóa	2	2	0		
	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		21	21	0		
6	317229 2	Văn học Việt Nam sau 1975	2	2	0	317227 2	
	317110 2	Phong cách học tiếng Việt	3	3	0	317036 2	
	317217 2	Văn học so sánh	2	2	0		
	317291 2	Văn học Mỹ	2	2	0		
	317203 2	Văn học Anh - Đức	2	2	0		
	317023 2	Chữ Nôm	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	317098 2	Ngữ pháp chức năng	2	2	0		
	317115 2	Phương ngữ học	1	1	0		
	317019 2	Các phạm trù văn hóa - văn học trung đại Việt Nam	2	2	0		
	317293 2	Văn học và báo chí	2	2	0		
	317268 2	Từ Hán Việt	2	2	0		
	317152 3	Tham quan thực tế	1	0	1		
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		23	22	1		
7	317295 2	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	2	2	0		
	317272 2	Thơ Việt Nam hiện đại	2	2	0		
	317144 2	Tác gia văn học trung đại Việt Nam	2	2	0		
	317209 2	Văn học Nga	2	2	0		
	317292 2	Văn học Mỹ La tinh	2	2	0		
	Học phần tự chọn:						
	317172 2	Tự sự học	2	2	0		
	317275 3	Văn bản dịch Hán Nôm trong sách giáo khoa phổ thông	2	2	0		
	317255 3	Một số vấn đề văn học Việt Nam hải ngoại	2	2	0		
	317175 2	Văn bản - lưu trữ	2	2	0		
	317057 2	Ký văn học - ký báo chí	2	2	0		
	317011 2	Biên tập sách báo	2	2	0		
	Tổng số tín chỉ trong học kỳ :		22	22	0		
8	303003 2	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3		
	Học phần tự chọn:						
	317051 3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7		
Tổng số tín chỉ trong học kỳ :			10	0	10		

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra Về ngoại ngữ bắt buộc: sinh viên có thể chọn 1 trong 2 ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đối với sinh viên học Tiếng Anh: Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỜNG KHOA

Bùi Bích Hạnh

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
PGS.TS. LÊ QUANG SƠN